

KẾ HOẠCH

Thực hiện Cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022

Thực hiện Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025; Thực hiện Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2022;

Thực hiện Công văn số 2245/UBND-NKV ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu trọng tâm

Trọng tâm CCHC năm 2022 là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong tình hình mới; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang tự đảm bảo chi thường xuyên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan Sở và các đơn vị, trường học trực thuộc; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Phân đầu đạt các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2022.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế ngành giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh; tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được kiểm soát, rà soát, công bố, đơn giản hóa theo Kế hoạch đề đơn giản hóa, công khai, minh bạch, bảo đảm đơn giản, tiết kiệm thời gian, chi

phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện TTHC; đẩy mạnh cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả tại trung tâm phục vụ hành chính công.

- Các cơ quan quản lý giáo dục và các đơn vị, trường học trực thuộc được quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo kịp thời, tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ; rà soát, bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- 100% các đơn vị, trường học trực thuộc thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ về tài chính, thực hiện chữ ký số, chứng thư số; đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm tối đa các chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện điều hành các hoạt động của cơ quan Sở thông qua phần mềm quản lý văn bản, các phần mềm nghiệp vụ; sử dụng triệt để chứng thư số, chữ ký số tích hợp trên các phần mềm nghiệp vụ nhằm xây dựng chính phủ điện tử đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý trong giai đoạn hiện nay.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC trên trang thông tin điện tử của ngành góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về CCHC, công chức, công vụ, nhất là những lĩnh vực có liên quan, tác động đến chỉ số cải cách hành chính của ngành; kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm trong thi hành công vụ, nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá, phân loại người đứng đầu. Gắn việc tổ chức đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và Chỉ số CCHC năm 2022 với việc xét khen thưởng và đánh giá, phân loại người đứng đầu.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

(Có phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng và kế hoạch truyền thông CCHC của ngành; thực hiện tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công cuộc cải cách và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tập huấn công tác CCHC; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện công tác cải cách TTHC; công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát VBQPPL.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác CCHC các đơn vị, trường học trực thuộc, báo cáo Lãnh đạo Sở.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xác định chỉ số CCHC của Sở GD&ĐT gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực được phân công theo dõi gửi Sở Nội vụ.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì phối hợp với các phòng, các đơn vị liên quan đề xuất và triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu xây dựng Đề án đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Theo dõi, kiểm tra về tình hình cải cách tổ chức bộ máy, quản lý biên chế; thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung chỉ đạo khắc phục những hạn chế để nâng cao chỉ số CCHC của Sở.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Tham mưu, đề xuất kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các VBQPPL về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2022-2025.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội; chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; tham mưu thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước, các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

4. Thanh tra Sở

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các VBQPPL về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2022-2025.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về tình hình triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Pháp luật.

5. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ CCHC. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trường học chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị mình.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng thời gian, nhiệm vụ; phân công rõ nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian hoàn thành và trách nhiệm thực hiện của từng phòng, từng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công cuộc cải cách và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

6. Tổ Công nghệ Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin.

7. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo (qua Văn phòng Sở) về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực.

Trong quá trình triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học kịp thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- GD, các Phó GD;
- Website ngành;
- Lưu :VT (ĐH02).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyền

PHỤ LỤC**Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2022***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1.1	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 và tuyên truyền về công tác CCHC	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM,NV; các đơn vị, trường học	Năm 2022
1.2	Xây dựng Kế hoạch truyền thông CCHC giai đoạn 2022-2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM,NV; các đơn vị, trường học	Quý I/2022
1.3	Tham gia góp ý xây dựng hệ thống thông tin CCHC của tỉnh	Văn bản góp ý	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
1.4	Tham gia góp ý nâng cấp hệ thống phần mềm đánh giá chỉ số CCHC của tỉnh	Văn bản góp ý	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
1.5	Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh giai đoạn 2022-2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
1.6	Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ về CCHC	Cán bộ, công chức tham gia	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
1.7	Kiểm tra công tác CCHC các đơn vị, trường học trực thuộc	Kế hoạch; Quyết định Thông báo Kết luận	Văn phòng Sở	các đơn vị, trường học	Năm 2022
1.8	Tham gia điều tra, xác định chỉ số CCHC và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP.	Các phiếu điều tra	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
1.9	Nộp hồ sơ đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC năm	Hồ sơ CCHC	Văn phòng Sở	Các phòng CN,	Tháng

	2022			CM,NV	12/2022
1.10	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, trường học trực thuộc	Quyết định của Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Tháng 7/2022
1.11	Nộp hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022	Hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM,NV	Tháng 12/2022
1.12	Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác CCHC	Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM,NV; các đơn vị, trường học	quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL				
2.1	Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Quý I/2022
2.2	Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản QPPL về GD&ĐT	Báo cáo kết quả rà soát; Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Các phòng CN,CM,NV	Văn phòng Sở	Năm 2022
2.3	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các VBQPPL về phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2022-2025	Kế hoạch	Phòng KHTC; Thanh tra Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
2.4	Xây dựng kế hoạch và kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về GD&ĐT	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3	Cải cách thủ tục hành chính				
3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	Kế hoạch kiểm soát; Kế hoạch rà soát, đánh giá	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Quý I/2022
3.2	Ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm	Kế hoạch truyền thông	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3.3	Rà soát và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Báo cáo kết quả rà soát; Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

3.4	Quyết định công bố TTHC mới; TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; TTHC bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết tại 3 cấp chính quyền	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Sau khi Quyết định của Bộ GD&ĐT có hiệu lực thi hành
3.5	Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền trong việc cập nhật, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT	Bộ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3.6	Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền trong việc kết nối, tích hợp, đồng bộ hóa dữ liệu TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh	Bộ thủ tục hành chính được tích hợp, công khai	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3.7	Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền trong việc tích hợp phần mềm một cửa điện tử với các phần mềm chuyên ngành của ngành GD&ĐT	Phần mềm đã được tích hợp đưa vào sử dụng	Tổ CNTT	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3.8	Tham mưu, đề xuất tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3.9	Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai tiếp nhận và giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích	Đảm bảo ít nhất 50% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
3.10	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh,	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022

		kiến nghị			
3.11	Triển khai các nhiệm vụ theo Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC” đã được TTCP phê duyệt tại Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện (bảo đảm đạt các mục tiêu theo Đề án và các mục tiêu của Kế hoạch)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
4	Cải cách tổ chức bộ máy				
4.1	Ban hành kế hoạch và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực theo quy định của Chính phủ	Kế hoạch và Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
5	Cải cách công vụ				
5.1	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bản mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm	Tờ trình	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Sau khi có hướng dẫn của TW hoặc khi không còn phù hợp
5.2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
5.3	Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 1198/UBND-NC ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch thực hiện; Quyết định chuyển đổi; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2022
5.4	Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo kết quả	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các đơn vị, trường học	Năm 2022
5.5	Rà soát, phát hiện, lập danh sách những người có tài năng trong hoạt động công vụ theo kế hoạch của UBND tỉnh	Báo cáo rà soát và danh sách đề nghị	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Quý II/2022
5.6	Triển khai các quy định, hướng dẫn mới liên	Văn bản triển khai của	Phòng Tổ chức	Các phòng CN,	Sau khi có các

	quan đến cán bộ, công chức, viên chức	Sở	Cán bộ	CM,NV; Các đơn vị, trường học	quy định của Trung ương
6	Cải cách tài chính công				
6.1	Xây dựng phương án chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Phương án chuyển đổi	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2022
6.2	Rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	Báo cáo kết quả rà soát	Phòng KHTC	Các đơn vị, trường học	Năm 2022
6.3	Tham gia góp ý dự thảo Tờ trình Nghị quyết của HĐND ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh	Văn bản góp ý	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2022
6.4	Tham gia góp ý xây dựng quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Văn bản góp ý	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2022
6.5	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt trên 90%	Báo cáo kết quả	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Tháng 12/2022
6.6	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách đạt 100%	Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của 02 năm, trước năm báo cáo	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2022
6.7	Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về tài chính, có giải pháp tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Báo cáo kết quả	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2022

7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
7.1	Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ	Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
7.2	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ trong việc xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử các thông tin, hồ sơ TTHC của các công dân khi thực hiện các giao dịch với các cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
7.3	Đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin vào trong các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên	Báo cáo kết quả	GDTTrH	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
7.4	Triển khai sử dụng phần mềm QLVB và điều hành tác nghiệp đã được nâng cấp tới các đơn vị trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả hướng dẫn, tập huấn sử dụng phần mềm	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM,NV; các đơn vị, trường học	Năm 2022
7.5	Đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành, các thông tin hoạt động, quy trình và kết quả giải quyết công việc trên Trang thông tin điện tử	Hệ thống văn bản và các thông tin được đăng tải	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2022
